

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1, Ông Trần Hữu Thọ

2, Ông Nguyễn Đức Khởi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/ TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Thông báo mở phiên tòa số 9/2020/TB - TA ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 9, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Bị đơn: anh Đỗ Văn T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 9, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Năm 2020, chị và anh Đỗ Văn T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Đỗ Gia H sinh ngày 26/8/2014 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Đỗ Ánh Tâm sinh ngày 18/4/2016 cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. NH từ sau khi ly hôn anh T đã không nuôi dưỡng chăm sóc cháu H vì anh T nói anh không nuôi được con nên anh đã đưa cháu H đến cho chị nuôi dưỡng. Từ đó chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và hiện nay cháu H đang ở cùng chị.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu H chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con.

2, Phía bị đơn anh Đỗ Văn T: Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần n H anh T không đến Tòa án làm việc thể hiện quan điểm của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

3, Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2020 bà Phạm Thị T (mẹ đẻ anh T) trình bày: Sau khi anh T chị H ly hôn anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu H cũng có thời gian ngắn ở với bà và anh T nH do anh T nợ nần nhiều nên đi làm ăn và đã gửi cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H ở với chị H cũng từ lâu nên thuận tiện việc học hành của cháu bà cũng đồng ý để cháu H cho chị H được nuôi dưỡng vì nhà chị H ở gần trường học và hiện nay bà cũng khó khăn trong việc đưa đón cháu còn anh T thì hiện giờ chưa đủ điều kiện để nuôi con nên để cho chị H được nuôi cháu H.

4, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã B ngày 18/8/2020 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi chị H, anh T ly hôn thì chị H vẫn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đỗ Gia H. Hiện nay cháu H vẫn đang ở cùng chị H. Để đảm bảo cho việc học tập cũng như sự phát triển của cháu H địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành niên là Đỗ Gia H sinh ngày 26/8/2014 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002642 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao cháu Đỗ Gia H cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu 9, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Văn T Tòa án đã gửi và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở phiên tòa nh anh T đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét lời khai của chị Trần Thị H cho rằng năm 2020, chị và anh Đỗ Văn T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ anh chị đã thỏa thuận về con chung là cháu Đỗ Gia H sinh ngày 26/8/2014 cho anh T được trực tiếp trông nom. NH từ sau khi ly hôn anh T đã không nuôi dưỡng chăm sóc cháu H vì anh T nói anh không nuôi được con nên anh đã đưa cháu H đến cho chị nuôi dưỡng. Từ đó chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và hiện nay cháu H đang ở cùng chị. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu H chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi nhiều lần nh anh T không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Ngày 18/8/2020 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị T (mẹ đẻ anh T) thì được biết do anh T nợ nần nhiều nên đi làm ăn và đã gửi cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H ở với chị H cũng từ lâu nên để tiện việc học hành của cháu bà cũng đồng ý để cháu H cho chị H được nuôi dưỡng vì nhà chị H ở gần trường học và hiện nay bà cũng khó khăn trong việc đưa đón cháu còn anh T thì hiện giờ chưa đủ điều kiện để nuôi con nên để cho chị H được nuôi cháu H. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định sau khi chị H, anh T ly hôn thì chị H vẫn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đỗ Gia H. Hiện nay cháu H vẫn đang ở cùng chị H. Để đảm bảo cho việc học tập cũng như sự phát triển của cháu H địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H. Vì vậy, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Trần Thị H.

Về cấp dưỡng: Chị H trình bày hiện tại chị có đủ điều kiện để nuôi con nên chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[2.4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành niên là Đỗ Gia H sinh ngày 26/8/2014 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2, Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002642 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- UBND xã B.
- Lưu HS - VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền